

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-3-2023

V/v “Ly hôn, trAh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và ông **Trịnh Ngọc Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Bà **Lại Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 467/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn, trAh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Huỳnh Thùy A**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Ah **Lê Văn H**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(chị A có đơn xin vắng mặt, Ah H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2022; lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là chị Trần Huỳnh Thùy A trình bày:

Về hôn nhân: Chị A và Ah H sau thời giA tìm hiểu yêu thương thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Phú và được cấp Giấy chứng nhận ngày 28/10/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quA điểm, tính cách không hợp nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Nên Ah H đã rời khỏi địa phương từ tháng 5/2013 cho đến nay chị không liên lạc được và cũng không có tin tức gì của Ah H ở đâu. Nên chị A yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và đề nghị “Tuyên bố mất tích” đối với Ah Lê Văn H, nội dung thông báo được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhưng quá thời hạn 04 tháng

kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên từ tháng 01/2021, chị A không nhận được thông tin gì của Ah H cũng không biết hiện nay Ah H còn sống hay đã chết, nên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã chấp nhận yêu cầu của chị về việc tuyên bố Ah H mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 10/2021/QĐST-VDS ngày 20/5/2021. Nay để ổn định cuộc sống riêng, chị A khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ah Lê Văn H.

Về con chung: Theo chị A, vợ chồng có 01 (một) con chung Lê Ah H, sinh ngày 03/3/2006. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Ah H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; về nợ chung: Chị A khai vợ chồng không nợ cá nhân, cơ quA, tổ chức nào.

Bị đơn Ah Lê Văn H: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng Ah H vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của Ah H.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quA hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị A. Cho chị Trần Huỳnh Thùy A được ly hôn với Ah Lê Văn H.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Ah H, sinh ngày 03/3/2006 cho chị A nuôi dưỡng, Ah Hoà không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị A không yêu cầu.

- Về tài sản chung; Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có phát sinh trAh chấp.

- Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn Ah Lê Văn Hoà cư trú tại khu 2, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quA hệ pháp luật: Chị A yêu cầu khởi kiện ly hôn với Ah Lê Văn H, trAh chấp nuôi con chung là Lê Ah H, sinh ngày 03/3/2006 nên xác định quA hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, trAh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Trần Huỳnh Thùy A là nguyên đơn; Ah Lê Văn Hoà là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Ah H nhưng Ah H vắng mặt mà không có lý do chính đáng; chị A có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: Chị A, Ah H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2004 tại Ủy bA nhân dân thị trấn Tân Phú. Vì vậy, hôn nhân giữa chị A và Ah Hoà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Đời sống hôn nhân của chị A, Ah H đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quA điểm sống nên dẫn đến hay xảy ra cãi vã, xung đột. Từ tháng 5/2013, Ah H đã bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay chị A vẫn không có tin tức gì của Ah H. Chị A đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và yêu cầu tuyên bố mất tích đối với Ah H, nội dung thông báo đều được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng kể từ khi bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú tuyên bố Ah H mất tích cho đến nay chị A không có tin tức gì của Ah A. Nay để ổn định cuộc sống riêng chị A giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với Ah H. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

[5.2] Từ đó, có đủ cơ sở xác định, vợ chồng chị A, Ah H không còn thương yêu, tôn trọng, quA tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ah H là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên yêu cầu ly hôn của chị A thuộc trường hợp ly hôn với người mất tích; Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị A đối với Ah H là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A và Ah H có 01 (một) con chung là Lê Ah H, sinh ngày 03/3/2006. Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi Ah H mất tích đến nay, cháu Huy do chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chị A có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần tiếp tục giao con chung cho chị A nuôi dưỡng theo như yêu cầu của chị là phù hợp. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Ah H do chị A không có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Trần Huỳnh Thùy A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, khoản 2 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Huỳnh Thùy A. Chị Trần Huỳnh Thùy A được ly hôn với Ah Lê Văn H.

- Về con chung: Giao cháu là Lê Ah H, sinh ngày 03/3/2006 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị A không yêu cầu Ah H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời Ah H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ah H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Huỳnh Thùy A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trâm đã nộp theo biên lai số 0002829 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Chị A đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Trần Huỳnh Thùy A và Ah Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Tân Phú (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 28/4/2004)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**